

Số: 740/2018/QĐST - HNGĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỒNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định và mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1036/2018/HNGĐ-ST ngày 14 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình sau đây:

- **Ông Nguyễn Xuân Dũng**, sinh năm 1960

ĐKHKT: P12 B2 phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội;

Nơi cư trú: P12 B2 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thu Hằng**, sinh năm 1972

ĐKHKT: P12 B2 phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội;

Nơi cư trú: P514 C5 Tập thể Trung Tự, phường Trung Tự, quận Đống Đa, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, các lời khai tại tòa và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15/11/2018, ông Nguyễn Xuân Dũng và bà Nguyễn Thu Hằng thống nhất xác nhận:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân Dũng và bà Nguyễn Thu Hằng kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 26/11/1998. Sau khi kết hôn ông bà về chung sống cùng với gia đình ông Dũng tại P12 B2 Tập thể Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. Quá trình ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do ông bà bất đồng quan điểm sống. Nay ông Dũng và bà Hằng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ, ông Dũng và bà Hằng cùng có yêu cầu Tòa án nhân dân quận Đống Đa giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Xuân Dũng và bà Nguyễn Thu Hằng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Tùng (nam), sinh ngày 12/2/1999 và cháu Nguyễn Xuân Hiệp (nam), sinh ngày 17/8/2002. Ly hôn chúng tôi thỏa thuận ông Dũng là người trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Xuân Hiệp (nam), sinh ngày 17/8/2002. Ông Dũng không yêu cầu bà Hằng phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nguyễn Xuân Tùng (nam), sinh ngày 12/2/1999 đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Thu nhập của ông Dũng là 10.000.000 đồng/tháng.

Thu nhập của bà Hằng là 6.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Ông Dũng và bà Hằng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông Dũng và bà Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Hằng đồng ý để ông Dũng chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đ-ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân Dũng và bà Nguyễn Thu Hằng.

- **Về con chung:** ông Nguyễn Xuân Dũng và bà Nguyễn Thu Hằng xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Xuân Tùng (nam), sinh ngày 12/2/1999 và cháu Nguyễn Xuân Hiệp (nam), sinh ngày 17/8/2002. Ly hôn, giao cho ông Dũng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Xuân Hiệp (nam), sinh ngày 17/8/2002. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung đối với bà Nguyễn Thu Hằng cho đến khi ông Nguyễn Xuân Dũng có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của pháp luật thay thế. Cháu Nguyễn Xuân Tùng (nam), sinh ngày 12/2/1999 đã trưởng thành, việc ở với ai là do cháu tự quyết định.

Bà Hằng được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Ông Dũng, bà Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ:** Ông Dũng, bà Hằng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hằng đồng ý để ông Dũng tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0007948 ngày 14/11/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- VKSND quận Đống Đa.

- Đ-ong sự.

- L- u

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ THANH VÂN

